ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ Y TẾ

Số: 16548 /KH-SYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 11 năm 2026

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN
Số đến: 1569
Ngày đến: 5/11

Chuyển
- KHNV
- XN
- Lưu

05/11/26

KẾ HOẠCH
Thành lập và phát triển mạng lưới xét nghiệm giám sát bệnh truyền nhiễm tại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030

I. THỰC TRẠNG

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt, có mật độ dân cư cao và là trung tâm giao thương lớn nhất cả nước. Bên cạnh đó, sáp nhập với hai tỉnh thành là Bình Dương và Bà Rịa – Vũng Tàu đã mở rộng địa giới hành chính của Thành phố Hồ Chí Minh dẫn đến hệ thống y tế thành phố ngày càng quy mô và phức tạp hơn. Trong bối cảnh đó, Thành phố Hồ Chí Minh càng ngày thường xuyên đối mặt với nguy cơ bùng phát các bệnh truyền nhiễm lưu hành và mới nổi, đặc biệt các bệnh truyền nhiễm xâm nhập từ các nước trên thế giới.

Xét nghiệm là một trong những năng lực cốt lõi của hệ thống phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, cung cấp bằng chứng khoa học về tình hình dịch bệnh, sự lưu hành dịch tễ của các tác nhân gây bệnh, miễn dịch cộng đồng. Đồng thời, thông tin kết quả xét nghiệm chính là dữ liệu đầu vào cho các mô hình cảnh báo nhằm phục vụ cho công tác phát hiện sớm, chuẩn bị và đáp ứng khẩn cấp, đặc biệt khi xảy ra các sự kiện y tế công cộng khẩn cấp. Vì vậy, hệ thống phòng xét nghiệm là một trong những công cụ đóng vai trò thiết yếu trong công tác chẩn đoán, giám sát và đáp ứng dịch bệnh. Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, hiện nay trên địa bàn thành phố bao gồm các đơn vị phòng xét nghiệm trực thuộc khối y tế công lập - tư nhân, dự phòng - điều trị, có khả năng triển khai đa dạng các kỹ thuật từ cơ bản đến chuyên sâu, đặc biệt là các kỹ thuật xét nghiệm vi sinh và sinh học phân tử đóng vai trò trọng yếu trong các hoạt động chẩn đoán, điều trị và phòng chống bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm. Từ kết quả khảo sát năng lực về xét nghiệm bệnh truyền nhiễm của các phòng xét nghiệm tháng 8 năm 2025 cho thấy rằng nhìn chung năng lực xét nghiệm của thành phố cơ bản có khả năng đáp ứng được tình hình bệnh tật diễn biến hiện nay, bao gồm các phòng xét nghiệm được phân cấp năng lực từ 1 đến 5, từ tuyến cơ sở đến các đơn vị y tế đầu ngành như Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh, bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh tạo nên một cấu trúc phân tầng rõ ràng về mặt năng lực. Bên cạnh đó, kết quả ghi nhận trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tập trung các đơn vị y tế tư nhân có năng lực xét nghiệm cao, cho thấy tiềm năng rất lớn cho việc hợp tác công – tư trong hoạt động phòng chống bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.

Mặc dù một số phòng xét nghiệm hiện nay của thành phố được đầu tư về cả cơ sở hạ tầng, nhân lực tuy nhiên vẫn chưa thể đáp ứng kịp thời cho công tác phòng chống bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm, đặc biệt khi xảy ra sự kiện y tế công cộng khẩn cấp do thiếu sự kết nối, chia sẻ kỹ thuật, thông tin. Từ góc độ hệ thống, mặc dù quốc gia đã ban hành các văn bản pháp lý như Luật, các quyết định và thông tư hướng dẫn trong hoạt động phòng chống bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm, tuy nhiên vẫn tập trung vào các hoạt động như giám sát dịch tễ, báo cáo ca bệnh. Trong khi đó, chuẩn mực quốc tế về giám

sát, chất lượng và an toàn sinh học liên tục được nâng lên, buộc hệ thống phòng bệnh phải chuyển từ phản ứng thụ động sang đáp ứng chủ động dựa trên quản lý nguy cơ, dữ liệu tin cậy và năng lực xét nghiệm vững chắc. Đối với năng lực xét nghiệm, hiện tại ở quốc gia nói chung và thành phố nói riêng, vẫn chưa có một quy chế hoạt động có tính pháp lý, rõ ràng và cũng chưa có quy định cụ thể về cơ chế phối hợp giữa các phòng xét nghiệm thuộc các tuyến và các khối với nhau, và giữa các phòng xét nghiệm với hệ thống giám sát dịch bệnh của thành phố, dẫn đến việc chia sẻ dữ liệu, điều phối mẫu bệnh phẩm và hỗ trợ kỹ thuật giữa các phòng xét nghiệm gặp gặp nhiều hạn chế. Đồng thời, vẫn có khoảng trống về năng lực giữa các phòng xét nghiệm khối dự phòng và khối điều trị cũng như việc tái cấu trúc chính quyền theo mô hình hai cấp đã đặt ra những thách thức không nhỏ cho hệ thống y tế công cộng nói chung và năng lực xét nghiệm phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh nói riêng.

Với bối cảnh trên, việc thiết lập một mạng lưới kết nối giữa các phòng xét nghiệm trên địa bàn thành phố là vô cùng cần thiết và cấp bách trong giai đoạn hiện nay. Việc hình thành mạng lưới sẽ góp phần tối ưu hóa nguồn lực của các phòng xét nghiệm giữa các tuyến và các khối khác nhau, qua đó đáp ứng được yêu cầu giám sát, phát hiện sớm và đáp ứng được bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm. Từ thực tiễn trên, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ từng bước xây dựng khung tổ chức, phân tầng năng lực, quy định cơ chế phối hợp và chia sẻ thông tin, hướng tới thiết lập một mạng lưới xét nghiệm giám sát bệnh truyền nhiễm (sau đây gọi tắt là mạng lưới) thống nhất, hoạt động hiệu quả và bền vững và đảm bảo an ninh y tế cho Thành phố Hồ Chí Minh.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Phòng bệnh ngày 10 tháng 12 năm 2025 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026);

- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về đảm bảo an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm;

- Nghị định số 102/2025/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định quản lý dữ liệu y tế;

- Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm;

- Thông tư số 37/2017/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Bộ Y tế quy định về thực hành bảo đảm an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm;

- Thông tư số 40/2018/TT-BYT ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế quy định về quản lý mẫu bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm;

- Thông tư số 17/2019/TT-BYT ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Bộ Y tế hướng dẫn giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.

- Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế quy định về phân định, phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực phòng bệnh;

- Thông tư số 20/2025/TT-BYT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 15/2026/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2026 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng bệnh;

- Quyết định số 5458/QĐ-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch nâng cao năng lực hệ thống xét nghiệm bệnh truyền nhiễm thuộc y tế dự phòng giai đoạn 2016 - 2020;

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hình thành và phát triển mạng lưới xét nghiệm giám sát bệnh truyền nhiễm tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm nâng cao năng lực giám sát, phát hiện sớm và đáp ứng hiệu quả với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu 1: Trong năm 2026, thành lập mạng lưới xét nghiệm giám sát bệnh truyền nhiễm tại Thành phố Hồ Chí minh. Đến năm 2030, đạt 70% phòng xét nghiệm thuộc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (công lập và tư nhân) và cơ sở y tế dự phòng có thực hiện xét nghiệm bệnh truyền nhiễm trên địa bàn thành phố tham gia mạng lưới.

Mục tiêu 2: Đến năm 2030, phát triển mạng lưới xét nghiệm giám sát bệnh truyền nhiễm đồng bộ, kết nối các phòng xét nghiệm trên địa bàn thành phố. Đồng thời nâng cao năng lực chuyên môn, quản lý chất lượng và chia sẻ dữ liệu xét nghiệm phục vụ giám sát bệnh truyền nhiễm.

IV. MÔ HÌNH TỔ CHỨC

1. Mục đích của mạng lưới

- Giám sát thường quy và đáp ứng bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm, tuân theo Điều lệ Y tế Quốc tế (IHR) và Chương trình An ninh Y tế Toàn cầu (GHS).

- Thiết lập hệ thống đảm bảo chất lượng và kiểm soát chất lượng phù hợp ở các cấp độ của mạng lưới, đảm bảo an toàn sinh học và an ninh sinh học.

- Thúc đẩy sự phối hợp hiệu quả giữa các phòng xét nghiệm trong và ngoài công lập, dự phòng và điều trị, y tế và hệ thống phòng xét nghiệm thú y, môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng

- Các phòng xét nghiệm thuộc hệ thống y tế công lập và tư nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh có hoạt động chuyên môn, chức năng, nhiệm vụ về giám sát và chẩn đoán bệnh truyền nhiễm trong đó:

+ Đơn vị công lập trực thuộc Sở Y tế: tham gia mạng lưới theo phân công và chỉ đạo của Sở Y tế.

+ Đơn vị công lập không trực thuộc Sở Y tế, viện/trường, bệnh viện trực thuộc bộ, ngành: có trách nhiệm phối hợp và tham gia các hoạt động của mạng lưới theo chức

năng, nhiệm vụ và theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

+ Bệnh viện, phòng xét nghiệm tư nhân: khuyến khích tham gia mạng lưới, đồng thời thực hiện các quy định về báo cáo, chia sẻ thông tin, phối hợp lấy mẫu, chuyển mẫu bệnh phẩm theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

- Các đơn vị điều phối và quản lý chuyên môn, bao gồm: Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm Thành phố và các đơn vị đầu mối chuyên môn kỹ thuật, quản lý chất lượng khác có liên quan.

3. Cơ cấu, thành phần của mạng lưới

Mạng lưới các phòng xét nghiệm giám sát bệnh truyền nhiễm được điều hành bởi Ban điều hành Mạng lưới, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Y tế, bao gồm hệ thống thu thập mẫu bệnh phẩm và hệ thống các phòng xét nghiệm, được thiết kế nhằm đáp ứng với hai giai đoạn chưa xảy ra và xảy ra dịch bệnh.

3.1 Thành phần và nhiệm vụ của Ban điều hành mạng lưới

- ***Thành phần Ban điều hành mạng lưới:*** Sở Y tế (điều hành tổng thể hoạt động), Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh (cơ quan thường trực của Ban điều hành và đầu mối kỹ thuật), Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm Thành phố (đầu mối hỗ trợ quản lý chất lượng xét nghiệm) và các chuyên gia về lĩnh vực xét nghiệm, bệnh truyền nhiễm, y tế công cộng.

- ***Chức năng, nhiệm vụ của Ban điều hành mạng lưới:*** điều phối các hoạt động của Mạng lưới, định hướng hoạt động, mục tiêu, kế hoạch hoạt động của mạng lưới xét nghiệm. Tham mưu tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm của các đơn vị tham gia mạng lưới xét nghiệm.

3.2 Thành phần và nhiệm vụ của Hệ thống thu thập mẫu bệnh phẩm

- ***Thành phần của Hệ thống thu thập mẫu bệnh phẩm:*** bao gồm tất cả đơn vị y tế trên địa bàn thành phố.

- ***Chức năng, nhiệm vụ Hệ thống thu thập mẫu bệnh phẩm:*** thực hiện thu thập mẫu bệnh phẩm tại cửa khẩu/ cộng đồng/ vùng nguy cơ/ ổ dịch/ cơ sở điều trị và vận chuyển mẫu theo yêu cầu của Ban điều hành mạng lưới; Các đơn vị đầu mối như Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm Thành phố phối hợp tổ chức hướng dẫn, tập huấn các kỹ thuật thu thập, bảo quản và vận chuyển mẫu cho các phòng xét nghiệm trong mạng lưới.

3.3 Thành phần và nhiệm vụ của Hệ thống các phòng xét nghiệm

- ***Thành phần của Hệ thống các phòng xét nghiệm:*** các phòng xét nghiệm tham gia mạng lưới xét nghiệm được phân tầng năng lực theo 5 cấp độ dựa trên nhóm kỹ thuật xét nghiệm và hệ thống quản lý chất lượng.

- ***Chức năng, nhiệm vụ Hệ thống các phòng xét nghiệm:***

+ Thực hiện các xét nghiệm liên quan đến bệnh truyền nhiễm tại đơn vị, tham gia các hoạt động của mạng lưới xét nghiệm và các hoạt động khác theo yêu cầu của Sở Y tế, Ban điều hành mạng lưới.

+ Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện xét nghiệm giám sát chủ động; giám sát thường xuyên, giám sát trọng điểm trong các cơ sở y tế để phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh, nghi ngờ mắc bệnh và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.

3.4 Quyền lợi của các phòng xét nghiệm tham gia mạng lưới xét nghiệm của Thành phố

- Được công nhận là thành viên của mạng lưới xét nghiệm giám sát bệnh truyền nhiễm Thành phố.

- Được ưu tiên tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn, cập nhật kỹ thuật và các hoạt động nâng cao năng lực chuyên môn do mạng lưới tổ chức.

- Được hỗ trợ chuyên môn, tư vấn kỹ thuật, chuyển giao kỹ thuật và nâng cao năng lực quản lý chất lượng, an toàn sinh học và an ninh sinh học.

- Được tiếp cận, chia sẻ thông tin chuyên môn, dữ liệu giám sát, thông tin cảnh báo sớm về bệnh truyền nhiễm và tham gia các hoạt động hợp tác, nghiên cứu khoa học, dự án tăng cường năng lực của mạng lưới.

V. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Thành lập mạng lưới và Ban điều hành mạng lưới xét nghiệm giám sát bệnh truyền nhiễm tại Thành phố

- Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh tham mưu và dự thảo quyết định thành lập mạng lưới xét nghiệm, dự thảo quyết định thành lập Ban điều hành mạng lưới và quy chế hoạt động của mạng lưới.

- Trong quý IV năm 2026, Sở Y tế ban hành quyết định thành lập mạng lưới và Ban điều hành mạng lưới.

- Tổ chức lễ ký kết hợp tác thỏa thuận tham gia giữa Ban điều hành mạng lưới và các phòng xét nghiệm trên địa bàn Thành phố.

+ Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh đề xuất danh sách các phòng xét nghiệm mời tham gia mạng lưới xét nghiệm và dự thảo biên bản ghi nhớ.

+ Trong quý IV năm 2026, tổ chức lễ ký kết hợp tác thỏa thuận tham gia mạng lưới và phổ biến nội dung quy chế hoạt động của mạng lưới xét nghiệm.

+ Lập danh sách các phòng xét nghiệm tham gia mạng lưới xét nghiệm sau lễ ký kết hợp tác.

2. Phát triển và vận hành mạng lưới xét nghiệm giám sát bệnh truyền nhiễm đến năm 2030

2.1 Phát triển nguồn nhân lực đa tầng, tăng cường đào tạo, duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao

- Xây dựng chương trình tập huấn về hệ thống tài liệu của mạng lưới xét nghiệm, các kỹ thuật xét nghiệm, hệ thống quản lý chất lượng, chương trình an toàn sinh học và an ninh sinh học cho các phòng xét nghiệm tham gia mạng lưới

- Phát triển đội ngũ cán bộ giảng viên nòng cốt và nhóm hỗ trợ kỹ thuật tại các phòng xét nghiệm, sẵn sàng hướng dẫn và hỗ trợ tuyến dưới.

- Tổ chức đào tạo định kỳ cho các phòng xét nghiệm tham gia mạng lưới (ít nhất 1 năm/ 1 lần/ 1 nội dung).

2.2 Hỗ trợ, giám sát kỹ thuật, đào tạo và hướng dẫn chuyên môn hoạt động của phòng xét nghiệm và đảm bảo chất lượng (ĐBCL), ATSH, ANSH

- Tổ chức giám sát kỹ thuật và hỗ trợ chuyên môn định kỳ tại các phòng xét nghiệm (ít nhất 1 năm/ 1 lần/ 1 nội dung).

- Triển khai chương trình ngoại kiểm, nội kiểm và hỗ trợ xây dựng, duy trì hệ thống quản lý chất lượng, chương trình an toàn sinh học và an ninh sinh học tại các phòng xét nghiệm tham gia mạng lưới.

2.3 Xây dựng cơ sở dữ liệu năng lực xét nghiệm về bệnh truyền nhiễm của các phòng xét nghiệm

- Cập nhật, phân cấp năng lực năng lực về xét nghiệm bệnh truyền nhiễm của các phòng xét nghiệm công và tư tạo cơ sở dữ liệu năng lực các phòng xét nghiệm trên địa bàn Thành phố, đến năm 2027, mở rộng khảo sát đến các phòng xét nghiệm thú y:

+ Khảo sát thủ công (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh đầu mối triển khai thực hiện định kỳ hằng năm).

+ Xây dựng bộ công cụ tự đánh giá năng lực xét nghiệm về bệnh truyền nhiễm ở dạng điện tử (web/ phần mềm) cho các phòng xét nghiệm trên địa bàn Thành phố.

- Xây dựng Bản đồ số năng lực phòng xét nghiệm giám sát bệnh truyền nhiễm trên địa bàn Thành phố, công cụ trực quan hóa, quản lý và phân tích năng lực của các phòng xét nghiệm trên địa bàn Thành phố bao gồm các dữ liệu như:

+ Thông tin chung của phòng xét nghiệm

+ Năng lực xét nghiệm (kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm, tác nhân bệnh truyền nhiễm đang thực hiện)

+ Công suất xét nghiệm.

2.4 Củng cố hệ thống quản lý thông tin xét nghiệm, liên thông dữ liệu xét nghiệm giữa các phòng xét nghiệm tham gia mạng lưới và với hệ thống giám sát dịch tễ.

- Đánh giá thực trạng sử dụng phần mềm quản lý thông tin xét nghiệm của các phòng xét nghiệm tham gia mạng lưới.

- Chuẩn hóa khung dữ liệu, định dạng biểu mẫu và thiết lập cơ chế báo cáo điện tử giữa các phòng xét nghiệm và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh, Ban điều hành mạng lưới. Xây dựng phần mềm/ hệ thống quản lý thông tin xét nghiệm trong công tác phòng chống dịch bệnh.

- Tập huấn báo cáo dữ liệu, triển khai phần mềm/ hệ thống quản lý thông tin xét nghiệm cho các phòng xét nghiệm tham gia mạng lưới, đảm bảo liên thông dữ liệu xét nghiệm giữa các phòng xét nghiệm, và với hệ thống giám sát dịch tễ.

2.5 Triển khai các hoạt động vận hành mạng lưới trong giai đoạn chưa xảy ra và khi xảy ra dịch bệnh.

❖ **Định nghĩa các giai đoạn**

- Giai đoạn chưa xảy ra dịch bao gồm:

+ Giám sát bệnh truyền nhiễm thường quy

+ Giai đoạn chuẩn bị: chưa xuất hiện trường hợp nhiễm chủng vi rút có nguy cơ gây đại dịch trên người hoặc xuất hiện trường hợp nhiễm chủng vi rút mới trên người nhưng kết quả đánh giá nguy cơ quốc gia và Tổ chức Y tế thế giới cho thấy chủng vi rút này không có nguy cơ lây lan ở người trên phạm vi toàn cầu.

- Giai đoạn xảy ra dịch bao gồm:

+ Giai đoạn cảnh báo: xuất hiện trường hợp nhiễm chủng vi rút có nguy cơ gây đại dịch trên người và kết quả đánh giá nguy cơ quốc gia và Tổ chức Y tế thế giới cho thấy chủng vi rút này có nguy cơ lây lan ở người trên phạm vi toàn cầu. Tuy nhiên chưa phát hiện trường hợp bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Giai đoạn đáp ứng: xuất hiện tại Thành phố Hồ Chí Minh trường hợp nhiễm chủng vi rút có nguy cơ gây đại dịch trên người và kết quả đánh giá nguy cơ quốc gia và Tổ chức Y tế thế giới cho thấy chủng vi rút này có nguy cơ lây lan ở người trên phạm vi toàn cầu

2.5.1 Các hoạt động vận hành mạng lưới trong giai đoạn chưa xảy ra dịch

- Hoạt động của mạng lưới trong giám sát bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm thường quy:

+ Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức xét nghiệm giám sát theo Kế hoạch Phòng chống bệnh truyền nhiễm hằng năm và thực hiện chế độ báo cáo bệnh truyền nhiễm theo quy định; tổ chức, phân tích, nhận định, dự báo và báo cáo tình hình các bệnh truyền nhiễm dựa trên dữ liệu xét nghiệm.

+ Các đơn vị thực hiện thu thập mẫu, báo cáo ca bệnh theo hướng dẫn của Kế hoạch Phòng chống bệnh truyền nhiễm hằng năm.

- Hoạt động của mạng lưới trong giai đoạn chuẩn bị:

+ Lập, theo dõi và cập nhật cơ sở dữ liệu và danh sách phòng xét nghiệm tham gia mạng lưới thường xuyên, định kỳ (thông qua Bản đồ số năng lực phòng xét nghiệm giám sát bệnh truyền nhiễm)

+ Tập huấn, diễn tập tình huống giả định tại chỗ theo các kịch bản, tình huống dịch.

+ Dự trù và chuẩn bị sẵn sàng cơ số thiết bị, vật tư, hóa chất cơ bản phục vụ xét nghiệm các bệnh truyền nhiễm tái nổi và mới nổi, căn cứ theo các định mức kỹ thuật, danh mục vật tư, hóa chất do Bộ Y tế ban hành, bảo đảm thành phố có đủ cơ số dự phòng ban đầu để kịp thời triển khai hoạt động xét nghiệm đáp ứng khi dịch bệnh xảy ra.

2.5.2 Giai đoạn xảy ra dịch

- Hoạt động của mạng lưới trong giai đoạn cảnh báo:

+ Thiết lập cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu với các tỉnh thành khác để cập nhật tình hình dịch bệnh, dữ liệu xét nghiệm, bộ gen di truyền của tác nhân gây bệnh, đặc biệt là các tỉnh thành đã xuất hiện bệnh truyền nhiễm mới hoặc gây tử vong cao,…**(gọi tắt là tác nhân X)**, cử nhân sự hỗ trợ kỹ thuật, học tập kinh nghiệm.

+ Nghiên cứu và triển khai kỹ thuật xét nghiệm, chuẩn bị cơ số sinh phẩm, vật tư, thiết bị xét nghiệm sát tác nhân X tại các phòng xét nghiệm của Viện Pasteur, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời các phòng xét nghiệm năng lực cấp 4 trở lên được huy động thực hiện xét nghiệm.

+ Điều chỉnh, cập nhật các kịch bản đã xây dựng phù hợp với tình hình thực tế. Các đơn vị phòng xét nghiệm thực hiện thu thập mẫu, xét nghiệm theo kịch bản, chỉ đạo của Ban điều hành mạng lưới.

+ Phối hợp giám sát với thú y trong trường hợp bệnh lây truyền từ động vật sang người.

- Hoạt động của mạng lưới trong giai đoạn đáp ứng

+ Tăng cường triển khai các chiến lược xét nghiệm như xét nghiệm phát hiện ca bệnh (người tiếp xúc gần, người có triệu chứng), xét nghiệm diện rộng tại các điểm có nguy cơ cao, vùng cách ly, xét nghiệm sàng lọc người có nguy cơ cao.

+ Các phòng xét nghiệm năng lực từ cấp 1 đến 5 được huy động xét nghiệm theo tình hình thực tế. Các đơn vị phòng xét nghiệm thực hiện thu thập mẫu, xét nghiệm theo kịch bản, chỉ đạo của Ban điều hành mạng lưới.

+ Tăng cường công suất, triển khai phòng xét nghiệm liên ngành và lưu động, đồng thời huy động nhân lực hỗ trợ nhân viên y tế, sinh viên, nhân sự viện - trường và tình nguyện viên.

+ Ban điều hành mạng lưới đánh giá và theo dõi tỷ lệ lây nhiễm, số lượng mẫu tỷ lệ dương tính và công suất thực hiện, tham mưu điều chỉnh chiến lược xét nghiệm phù hợp từng giai đoạn. Thành lập Trung tâm điều phối mẫu khi dịch bệnh bùng phát diện rộng

+ Phối hợp giám sát với các cơ quan thú y trong trường hợp bệnh lây truyền từ động vật sang người.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng chuyên môn Sở Y tế

1.1 Phòng Nghiệp vụ Y

- Tham mưu Ban Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo và điều phối chung việc thành lập, tổ chức và vận hành mạng lưới xét nghiệm; định hướng hoạt động, mục tiêu, kế hoạch hành động của mạng lưới xét nghiệm.

- Phê duyệt kế hoạch hằng năm; thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ nhằm bảo đảm mạng lưới xét nghiệm hoạt động hiệu quả, tuân thủ quy định chuyên môn và pháp luật.

- Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ các phòng xét nghiệm trên địa bàn thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật và tham gia mạng lưới xét nghiệm.

1.2 Phòng Tổ chức Cán bộ: Tham mưu Ban Giám đốc Sở Y tế ban hành Quyết định thành lập mạng lưới xét nghiệm và quy chế hoạt động của mạng lưới trên cơ sở đề xuất củ Phòng chuyên môn.

1.3 Phòng Kế hoạch Tài chính: hướng dẫn các đơn vị về công tác tài chính.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm Thành phố

- Tham gia Ban điều hành mạng lưới, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh (cơ quan thường trực của Ban điều hành), Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm Thành phố (đầu mối hỗ trợ quản lý chất lượng xét nghiệm).

- Tham mưu định hướng hoạt động, mục tiêu, kế hoạch hoạt động của mạng lưới. Đề xuất các cơ chế vận hành của mạng lưới và cập nhật, điều chỉnh quy chế hoạt động.

- Thực hiện các hoạt động trong kế hoạch theo phân công của Sở Y tế.

3. Các cơ sở xét nghiệm đã được cấp phép hoạt động trên địa bàn Thành phố

- Tham gia mạng lưới xét nghiệm giám sát bệnh truyền nhiễm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thực hiện các xét nghiệm liên quan đến bệnh truyền nhiễm tại đơn vị, tham gia các hoạt động của mạng lưới và các hoạt động khác theo yêu cầu của Sở Y tế, Ban điều hành Mạng lưới.

- Thực hiện các quy định về báo cáo, chia sẻ thông tin, phối hợp lấy mẫu, chuyển mẫu bệnh phẩm theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí từ Kế hoạch phòng, chống bệnh truyền nhiễm hằng năm do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng dự toán và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

Trên đây là Kế hoạch thành lập và phát triển mạng lưới xét nghiệm giám sát bệnh truyền nhiễm tại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, đề nghị các đơn vị khẩn trương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị liện hệ Sở Y tế để được hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Vĩnh Châu

Nơi nhận:
- Ban Giám đốc Sở Y tế (để b/c);
- TTKSBTTP; TTKCXN (để t/h);
- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập (để p/h thực hiện);
- TYT P/X/ĐK (để p/h thực hiện);
- Các phòng chuyên môn SYT;
- Lưu: VT, NVY (LLH)

(Đính kèm Phụ lục: Tiến độ thực hiện KH)

PHỤ LỤC

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số 16548/KH-SYT ngày 04 tháng 11 năm 2026 của Sở Y tế)

Các hoạt động theo kế hoạch		Khung thời gian (năm 2026-2030)					Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến
		2026	2027	2028	2029	2030			
Mục tiêu 1: Trong năm 2026, thành lập mạng lưới xét nghiệm giám sát bệnh truyền nhiễm tại THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH. Đến năm 2030, đạt 70% phòng xét nghiệm có thực hiện xét nghiệm bệnh truyền nhiễm trên địa bàn thành phố tham gia Mạng lưới.									
1	Thành lập Mạng lưới các xét nghiệm giám sát bệnh truyền nhiễm tại THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	x					Sở Y tế	HCDC, Trung tâm Kiểm chuẩn	01 QĐ thành lập Mạng lưới, Ban điều hành Mạng lưới
2	Các phòng xét nghiệm trên địa bàn thành phố tham gia Mạng lưới	x	x	x	x	x	Sở Y tế	Các phòng xét nghiệm trên địa bàn thành phố	Đến năm 2030, đạt **70%** phòng xét nghiệm có thực hiện XN bệnh truyền nhiễm trên địa bàn TP tham gia
Mục tiêu 2: Đến năm 2030, phát triển mạng lưới xét nghiệm giám sát bệnh truyền nhiễm đồng bộ, kết nối các phòng xét nghiệm trên địa bàn thành phố. Đồng thời nâng cao năng lực chuyên môn, quản lý chất lượng và chia sẻ dữ liệu xét nghiệm phục vụ giám sát bệnh truyền nhiễm									
3	Phát triển nguồn nhân lực đa tầng, tăng cường đào tạo, duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao						Ban điều hành Mạng lưới	HCDC, Trung tâm Kiểm chuẩn	
3.1	*Phát triển đội ngũ cán bộ giảng viên, hỗ trợ viên*	*x*	*x*						

Các hoạt động theo kế hoạch		Khung thời gian (năm 2026-2030)					Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến
3.2	*Xây dựng và cập nhật chương trình tập huấn*	*x*	*x*	*x*	*x*	*x*			01 bộ tài liệu tập huấn được ban hành
3.3	*Tổ chức đào tạo định kỳ cho các phòng xét nghiệm tham gia Mạng lưới*	*x*	*x*	*x*	*x*	*x*			Ít nhất 1 năm tổ chức được 1 lớp tập huấn cho mỗi nội dung
4	Hỗ trợ kỹ thuật, giám sát hoạt động của các phòng xét nghiệm						Ban điều hành Mạng lưới	HCDC, Trung tâm Kiểm chuẩn	
4.1	*Tổ chức hỗ trợ kỹ thuật và giám sát định kỳ các phòng xét nghiệm tham gia Mạng lưới*	*x*	*x*	*x*	*x*	*x*			Ít nhất 1 năm tổ chức được 1 đợt HTTK cho mỗi nội dung
4.2	*Triển khai các chương trình ngoại kiểm, so sánh liên phòng về các xét nghiệm bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm lưu hành và tái nổi.*	*x*	*x*	*x*	*x*	*x*			Các chương trình ngoại kiểm, so sánh liên phòng về các XN bệnh truyền nhiễm được triển khai
5	Xây dựng cơ sở dữ liệu năng lực xét nghiệm về bệnh truyền nhiễm của các phòng xét nghiệm						Ban điều hành Mạng lưới	HCDC, Trung tâm Kiểm chuẩn	
5.1	*Khảo sát năng lực về xét nghiệm bệnh truyền nhiễm của các phòng xét nghiệm trên địa bàn THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (thủ công)*	*x*	*x*						01 báo cáo năng lực XN định kỳ mỗi năm

Các hoạt động theo kế hoạch		Khung thời gian (năm 2026-2030)					Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến
5.2	*Xây dựng bộ công cụ tự đánh giá năng lực xét nghiệm về bệnh truyền nhiễm ở dạng điện tử (web/ phần mềm)*		*x*						01 bộ công cụ tự đánh giá năng lực XN được xây dựng
5.3	*Triển khai bộ công cụ tự đánh giá năng lực xét nghiệm về bệnh truyền nhiễm cho các phòng xét nghiệm trên địa bàn THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH*			*x*	*x*	*x*			Đến năm 2030, đạt 90% phòng xét nghiệm sử dụng bộ công cụ tự đánh giá năng lực
5.4	*Xây dựng Bản đồ số năng lực phòng xét nghiệm giám sát bệnh truyền nhiễm trên địa bàn THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH*		*x*						01 Bản đồ số năng lực phòng xét nghiệm được xây dựng
5.5	*Triển khai Bản đồ số năng lực phòng xét nghiệm giám sát bệnh truyền nhiễm trên địa bàn THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH*			*x*	*x*	*x*			Đến năm 2030, đạt 90% phòng xét nghiệm cập nhật năng lực trên Bản đồ số
6	Củng cố hệ thống quản lý thông tin xét nghiệm, liên thông dữ liệu xét nghiệm giữa các phòng xét nghiệm tham gia Mạng lưới, và với hệ thống giám sát dịch tễ.						Ban điều hành Mạng lưới	HCDC, Trung tâm Kiểm chuẩn	
6.1	*Đánh giá thực trạng sử dụng phần mềm quản lý thông tin xét nghiệm của*	*x*							01 báo cáo kết quả đánh giá thực trạng

	Các hoạt động theo kế hoạch	Khung thời gian (năm 2026-2030)					Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến
	các phòng xét nghiệm tham gia Mạng lưới.								
6.2	*Chuẩn hóa khung dữ liệu, định dạng biểu mẫu và thiết lập cơ chế báo cáo điện tử giữa hệ thống giám dát dịch tễ và Ban điều hành mạng lưới*	*x*							Khung dữ liệu, biểu mẫu báo cáo và cơ chế báo cáo điện tử được ban hành
6.3	*Tập huấn, hướng dẫn báo cáo dữ liệu xét nghiệm phục vụ công tác phòng chống dịch cho các phòng xét nghiệm tham gia mạng lưới.*		*x*	*x*	*x*	*x*			Ít nhất 1 năm tổ chức được 1 lớp tập huấn
7	Hoạt động của mạng lưới trong giám sát bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm thường quy	x	x	x	x	x	HCDC		
8	Hoạt động của mạng lưới trong giai đoạn chuẩn bị						Ban điều hành Mạng lưới	HCDC, Trung tâm Kiểm chuẩn	
8.1	*Tập huấn, diễn tập tình huống giả định tại chỗ theo các kịch bản*		*x*	*x*	*x*	*x*			01 lớp tập huấn tổ chức định kỳ hằng năm
8.2	*Dự trù và chuẩn bị sẵn sàng cơ số thiết bị, vật tư, hóa chất cơ bản phục vụ xét nghiệm các bệnh truyền nhiễm tái nổi và mới nổi*		*x*	*x*	*x*	*x*			01 Kế hoạch dự trù hằng năm, mua sắm đủ cơ số TB, VT và hóa chất cơ bản

	Các hoạt động theo kế hoạch	Khung thời gian (năm 2026-2030)	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến
9	Triển khai các hoạt động của mạng lưới trong giai đoạn cảnh báo	Theo tình hình thực tế	Ban điều hành Mạng lưới	HCDC, Trung tâm Kiểm chuẩn	
10	Hoạt động của mạng lưới trong giai đoạn đáp ứng	Theo tình hình thực tế	Ban điều hành Mạng lưới	HCDC, Trung tâm Kiểm chuẩn	